

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở
tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định một số điều của Luật Nhà ở về phát triển nhà ở xã hội;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 136/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP và Nghị định số 54/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thông qua điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8909/TTr-SXD ngày 18 tháng 8 năm 2026 về việc Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030 (có Báo cáo tổng hợp điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030 đính kèm) với một số nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu phát triển nhà ở

1.1. Mục tiêu tổng quát

Bên cạnh việc tuân thủ các mục tiêu tổng quát theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, mục tiêu tổng quát về phát triển nhà ở đối với địa bàn tỉnh An Giang được xác định bao gồm:

- Phát triển nhà ở phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo 05 vùng động lực và 04 hành lang kinh tế.

- Phát triển đa dạng các loại hình nhà ở, cơ cấu căn hộ và phân khúc giá đáp ứng phù hợp nhu cầu về nhà ở đối với các nhóm đối tượng theo mức thu nhập và khả năng chi trả cho nhà ở.

- Ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê, nhà ở cho thuê với giá phù hợp tại các đô thị lớn, khu công nghiệp, vùng nhập cư lao động và các địa bàn có giá nhà vượt xa mặt bằng thu nhập của người dân.

- Phát triển nhà ở gắn với phát triển thị trường bất động sản minh bạch, bền vững trên cơ sở phù hợp với quy hoạch, chương trình, kế hoạch có liên quan được phê duyệt tương xứng với giá trị nguồn lực về đất đai được bố trí để phát triển nhà ở dưới sự giám sát, điều tiết của Nhà nước.

- Phát triển nhà ở đáp ứng nhu cầu về xây mới và cải tạo nhà ở của người dân, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển diện tích nhà ở

Trong giai đoạn 2021-2030, phấn đấu phát triển thêm khoảng 45.118.600 m² sàn nhà ở nâng tổng diện tích sàn nhà ở trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 đạt khoảng 123.302.700 m² sàn.

Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đến năm 2030 phấn đấu đạt khoảng 32,8 m² sàn/người; trong đó khu vực đô thị đạt khoảng 34,0 m² sàn/người và khu vực nông thôn đạt khoảng 31,7 m² sàn/người.

b) Nâng cao chất lượng nhà ở

Đến năm 2030, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn tỉnh phấn đấu đạt trên 95%; trong đó khu vực đô thị đạt 100%.

Giảm số lượng và tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống dưới 5%; không để phát sinh mới nhà ở thiếu kiên cố, đơn sơ.

Tại khu vực đô thị, phấn đấu đến năm 2030, 90% nhà ở có hệ thống cấp điện, cấp nước, thoát nước thải đồng bộ và được đấu nối vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực.

c) Phát triển nhà ở thương mại

Trong giai đoạn 2021-2030 phấn đấu phát triển mới khoảng 12.182.000 m² sàn nhà ở thương mại do chủ đầu tư xây dựng để kinh doanh tại các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, khu đô thị tương ứng với khoảng 56.000 căn nhà ở.

Khuyến khích chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại khu vực các đô thị lớn trên địa bàn tỉnh dành một phần sản phẩm nhà ở tại các dự án để cho thuê. Ưu đãi đối với phát triển nhà ở thương mại để cho thuê được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

d) Phát triển nhà ở xã hội

Trong giai đoạn 2021-2030, phấn đấu tối thiểu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 9.800 căn nhà tương ứng với khoảng 844.100 m² sàn nhà ở.

Tùy điều kiện cụ thể, bên cạnh việc phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội tối thiểu được giao có thể xem xét phát triển nhà ở xã hội đáp ứng toàn bộ nhu cầu khoảng 32.325 căn nhà, khoảng 2.788.600 m² sàn.

Phát triển cơ cấu bao gồm nhà ở xã hội để bố trí chung cho các nhóm đối tượng, nhà ở cho lực lượng vũ trang, nhà lưu trú cho công nhân trong khu công nghiệp đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế. Khuyến khích chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê đáp ứng nhu cầu thị trường.

đ) Phát triển nhà ở công vụ

Đến năm 2030 phân đầu phát triển mới và hoàn thiện khoảng 1.020 căn nhà ở công vụ tương ứng với khoảng 61.200 m² sàn để đáp ứng nhu cầu bố trí nhà ở công vụ cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển công tác đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ theo quy định.

Ưu tiên xem xét phát triển nhà ở công vụ tại các trụ sở dôi dư sau khi sắp xếp các cơ sở nhà, đất dôi dư trên địa bàn tỉnh để cải tạo, sửa chữa làm nhà ở công vụ trong trường hợp đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định.

e) Phát triển nhà ở phục vụ tái định cư

Trong giai đoạn 2021-2030, đối với các trường hợp nhà nước thu hồi đất, không thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở để bố trí tái định cư mà thực hiện theo các hình thức sau đây:

- Bố trí tái định cư bằng đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai; ưu tiên thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tạo lập quỹ đất ở để bố trí tái định cư.

- Bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở thì được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội xây dựng theo dự án.

Đối với trường hợp phải hỗ trợ xây dựng nhà ở để khắc phục hậu quả thiên tai thì thực hiện theo nguyên tắc kịp thời, đảm bảo an toàn về tính mạng và ổn định cuộc sống của người dân; ưu tiên tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm. Trường hợp phải bố trí nguồn vốn ngân sách để hỗ trợ xây dựng nhà ở thì thực hiện theo các quy định của pháp luật.

g) Hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu

Hoàn thành công tác hỗ trợ về nhà ở theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

Thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ về nhà ở theo các chương trình mục tiêu khác được ban hành, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trường hợp chưa có hoặc không có chương trình mục tiêu được ban hành thì thực hiện kêu gọi hỗ trợ về nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ từ các doanh nghiệp, tổ chức, nhà hảo tâm.

h) Phát triển nhà ở của hộ gia đình, cá nhân

Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân thực hiện xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa nhà ở để tự đáp ứng nhu cầu về nhà ở đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật; phù hợp với phong tục, tập quán và kết hợp bảo tồn, gìn giữ kiến trúc nhà ở truyền thống.

Tại các khu vực cần bảo tồn giá trị nghệ thuật, kiến trúc, văn hóa, lịch sử thì việc xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân phát triển nhà ở để kinh doanh cho thuê tại khu vực gần các khu, cụm công nghiệp; cơ sở đào tạo đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về nhà ở và quy định của pháp luật khác có liên quan.

i) Quản lý vận hành nhà chung cư

Đảm bảo duy trì chất lượng của tòa nhà thông qua quản lý, bảo trì, vận hành nhà chung cư thường xuyên, định kỳ, đúng quy trình kỹ thuật.

Việc quản lý, sử dụng và thu kinh phí quản lý, vận hành nhà chung cư phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ tiêu phát triển nhà ở

2.1. Diện tích nhà ở bình quân đầu người

Diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đến năm 2030 xác định đạt 32,8 m² sàn/người; trong đó khu vực đô thị đạt 34,0 m² sàn/người và khu vực nông thôn đạt 31,7 m² sàn/người.

2.2. Diện tích sàn nhà ở tối thiểu

Trong toàn giai đoạn 2021-2030, phấn đấu diện tích sàn nhà ở tối thiểu trên địa bàn tỉnh đạt 15 m² sàn/người đối với nhà ở phát triển theo dự án và đạt 8 m² sàn/người đối với nhà ở của hộ gia đình, cá nhân.

2.3. Chất lượng nhà ở tại đô thị và nông thôn

Đến năm 2030, tỷ lệ nhà ở kiên cố và bán kiên cố trên địa bàn tỉnh đạt trên 95%; giảm tỷ lệ nhà ở thiếu kiên cố xuống dưới 5% và không để phát sinh mới nhà ở thiếu kiên cố. Trong đó, tại khu vực đô thị, 100% nhà ở đạt chất lượng kiên cố và bán kiên cố.

3. Dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở

3.1. Dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

Tổng nhu cầu diện tích đất tối thiểu cần bố trí để thực hiện xây dựng các công trình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trong giai đoạn 2021-2030 dự kiến khoảng 21,44 ha (chưa bao gồm diện tích khuôn viên, diện tích các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội gắn với dự án).

Đối với trường hợp có thể phát triển đáp ứng toàn bộ nhu cầu tùy điều kiện cụ thể, tương ứng với khoảng 2.788.600 m² sàn thì tổng diện tích đất cần bố trí để xây dựng các công trình nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang và nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp khoảng 70,83 ha.

3.2. Dự kiến diện tích đất để phát triển nhà ở công vụ

Dự kiến diện tích đất cần bố trí để thực hiện đầu tư xây dựng quỹ nhà ở công vụ trong giai đoạn 2021-2030 là khoảng 6,12 ha tương đương với 1.020 căn.

4. Nguồn vốn phát triển nhà ở

4.1. Nhu cầu về nguồn vốn ngân sách

Nhu cầu về nguồn vốn ngân sách trong giai đoạn 2026 - 2030 là khoảng 505,26 tỷ đồng bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương: Để hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với mức 40 triệu đồng/hộ cho 662 hộ là khoảng 26,48 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh:

- + Để hỗ trợ nhà ở theo chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với mức 4 triệu đồng/hộ cho 662 hộ là khoảng 2,65 tỷ đồng;

- + Để thực hiện mục tiêu phát triển nhà ở công vụ là khoảng 476,14 tỷ đồng.

4.2. Nhu cầu về nguồn vốn khác

Nhu cầu về nguồn vốn khác trong giai đoạn 2026 - 2030 là khoảng 283.966,19 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại và nhà ở xã hội là khoảng 106.244,87 tỷ đồng.

- Nguồn vốn của các hộ gia đình, cá nhân tự chi trả để xây dựng nhà ở là khoảng 177.721,33 tỷ đồng.

5. Các giải pháp chính thực hiện điều chỉnh Chương trình

5.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nhà ở

Hệ thống thể chế, chính sách về nhà ở trên địa bàn tỉnh phải được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, minh bạch, dễ thực hiện và đủ mạnh để thúc đẩy việc cụ thể hóa các mục tiêu phát triển nhà ở, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

5.2. Giải pháp về quy hoạch, quỹ đất

Đẩy mạnh công tác quy hoạch và quản lý xây dựng, phát triển nhà ở theo quy hoạch tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Nâng cao chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng để làm cơ sở triển khai các dự án nhà ở, dự án khu đô thị.

Quy hoạch, tổ chức phát triển không gian nhà ở theo cấu trúc đa trung tâm, gắn với các hành lang giao thông đối ngoại, các khu công nghiệp, khu logistics, khu dịch vụ và các đô thị động lực;

Kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch, chia tách dự án để hạn chế tình trạng phát triển dự án nhỏ lẻ, phân tán, sử dụng đất kém hiệu quả;

Thực hiện cụ thể hóa các khu vực dự kiến phát triển nhà ở theo dự án đã được xác định trong chương trình phát triển nhà ở thành các dự án cụ thể đảm bảo phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển nhà ở đã được xác định đến năm 2030.

Bố trí quỹ đất đảm bảo đáp ứng nhu cầu về diện tích đất để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang đã được xác định trong chương trình phát triển nhà ở.

Rà soát các dự án có sử dụng đất nhưng chậm, không triển khai, xem xét xử lý theo đúng các quy định của pháp luật để đưa quỹ đất vào sử dụng hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế của xã hội.

5.3. Nâng cao năng lực phát triển nhà ở theo dự án

Quá trình lựa chọn nhà đầu tư cần thực hiện đánh giá tổng thể về năng lực tài chính, kinh nghiệm, khả năng bố trí nguồn lực thực hiện dự án và cam kết tiến độ.

Phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức tài chính và cộng đồng để triển khai xây dựng nhà ở theo quy hoạch, kế hoạch và quyết định phê duyệt, thúc đẩy phát triển nhà ở hiện đại, văn minh và bền vững.

Rút ngắn thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai dự án phát triển nhà ở.

Khuyến khích chủ đầu tư các dự án áp dụng công nghệ xây dựng hiện đại, vật liệu tiết kiệm năng lượng, mô hình phát triển đô thị xanh, đô thị thông minh và các giải pháp thiết kế linh hoạt, thích ứng với nhu cầu của người dân.

5.4. Giải pháp phát triển nhà ở theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia

Cụ thể hóa các nội dung của Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh; bảo đảm bền vững, tiếp cận bao trùm, phù hợp đặc thù địa phương và khả năng cân đối nguồn lực. Ưu tiên các phân khúc nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở cho người thu nhập thấp, cải thiện chất lượng nhà ở.

Sớm xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở khi phê duyệt mới, điều chỉnh Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia.

5.5. Giải pháp về nguồn vốn

Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho hạ tầng khung, hạ tầng ngoài hàng rào và các khu đất có khả năng thu hút đầu tư. Sử dụng nguồn vốn đầu tư công để kết nối, kích thích và thu hút nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Bố trí hợp lý nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước để phát triển nhà ở cho các đối tượng chính sách, cho các chương trình mục tiêu về nhà ở.

Huy động nguồn vốn xã hội hóa để phát triển nhà ở thông qua nhiều hình thức như: huy động vốn của doanh nghiệp, huy động từ ngân hàng, các tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư phát triển địa phương, cổ phiếu, trái phiếu và các nguồn vốn hợp pháp khác, nhằm tạo lập hệ thống tài chính nhà ở vận hành ổn định, dài hạn và giảm phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước.

Nghiên cứu xây dựng cơ chế bố trí nguồn vốn ổn định, bền vững cho phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thông qua quỹ phát triển nhà ở địa phương khi đủ điều kiện.

Xây dựng và công bố công khai danh mục các dự án, khu vực trọng điểm thu hút đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở và có cơ chế hỗ trợ việc thực hiện các thủ tục đầu tư, cam kết cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư nhằm tạo động lực thu hút nguồn vốn của các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở.

Nghiên cứu, lồng ghép nội dung thu hút đầu tư các dự án đầu tư xây dựng nhà ở trong các hoạt động xúc tiến đầu tư; đặc biệt là hoạt động xúc tiến đầu tư với các nhà đầu tư nước ngoài để thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài thực hiện các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

5.6. Giải pháp cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư

Rà soát, cắt giảm và chuẩn hóa toàn bộ thủ tục liên quan đến nhà ở, đất đai, đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Thành lập hoặc kiện toàn cơ chế phối hợp liên ngành trong xử lý thủ tục đầu tư dự án nhà ở.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, số hóa hồ sơ quy hoạch, đất đai, dự án, thủ tục đầu tư; xây dựng hệ thống theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ và tiến độ dự án theo thời gian thực, gắn trách nhiệm cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao xử lý.

5.7. Giải pháp phát triển thị trường bất động sản

Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh; công khai minh bạch thông tin quy hoạch, pháp lý, tiến độ, điều kiện kinh doanh, giá tham khảo, tình trạng giao dịch của các dự án để người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận.

Tăng cường quản lý hoạt động của các sàn giao dịch và môi giới bất động sản; kiểm soát chặt quảng cáo, đặt cọc, huy động vốn, chuyển nhượng dự án và giao dịch không đủ điều kiện pháp lý; xử lý nghiêm hành vi tạo sốt ảo, đầu cơ, thổi giá, nhất là tại các khu vực có thông tin quy hoạch hoặc sắp xếp đơn vị hành chính.

Theo dõi sát diễn biến cung - cầu của từng phân khúc để kịp thời điều chỉnh cơ cấu phát triển dự án, bảo đảm cân đối giữa nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và nhà ở tự xây; hạn chế lệch pha cung - cầu dẫn đến dư thừa đất nền, thiếu sản phẩm nhà ở phù hợp nhu cầu thực.

Định kỳ công bố, cập nhật thông tin thị trường và cảnh báo rủi ro; phối hợp với các tổ chức tín dụng trong kiểm soát dòng vốn vào lĩnh vực bất động sản, góp phần giữ ổn định thị trường và nâng cao tính bền vững của hoạt động đầu tư, kinh doanh nhà ở.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

Đăng tải công khai điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Trên cơ sở nội dung điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt, chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.

Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang để có các giải pháp triển khai đạt hiệu quả và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng kết quả đánh giá này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu về quy hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và xử lý các trường hợp chậm đưa đất vào sử dụng; bảo đảm quỹ đất phát triển nhà ở phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Sở Tài chính chủ trì tham mưu cân đối, bố trí vốn đầu tư công và các nguồn lực hợp pháp khác cho phát triển nhà công vụ; phối hợp xây dựng cơ chế huy động nguồn lực, danh mục thu hút đầu tư và giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đất để tái đầu tư hạ tầng và nhà ở xã hội; cung cấp thông tin các khu đô thị, các dự án nhà ở đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý để phát triển các dự án nhà ở.

Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh An Giang, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan chủ động rà soát nhu cầu nhà ở của công nhân, người lao động, lực lượng vũ trang; đề xuất địa điểm, quy mô, quỹ đất, cơ chế đầu tư và phối hợp đơn đốc triển khai các dự án thuộc nhóm đối tượng đặc thù.

Ban Quản lý khu kinh tế Phú Quốc phối hợp trong việc cung cấp thông tin các khu đô thị, các dự án nhà ở đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý để phát triển các dự án nhà ở.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi về nhà ở; tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp, chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội tiếp cận vốn theo đúng quy định, góp phần nâng cao khả năng hấp thụ của thị trường.

Các cơ quan khác có liên quan, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

Trên cơ sở điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030 được phê duyệt, phối hợp xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030.

Tổ chức triển khai thực hiện và giám sát thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển nhà ở theo điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn mình quản lý.

Phối hợp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về nhà ở, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn; rà soát, cập nhật tình hình phát triển nhà ở, nhu cầu nhà ở và tiến độ thực hiện các dự án phát triển nhà ở; định kỳ hoặc theo yêu cầu báo cáo của Sở Xây dựng về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp; đồng thời kịp thời đề xuất điều chỉnh các nội dung của Chương trình khi có biến động hoặc phát sinh yêu cầu thực tế thuộc địa bàn quản lý.

Định kỳ cập nhật nhu cầu về nhà ở trên địa bàn; thực hiện các nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng, phối hợp thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư và giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn mình quản lý.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các quyết định sau đây:

a) Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030;

b) Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn năm 2021 đến năm 2030;

c) Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan và Trung tâm nghiên cứu nhà ở và thị trường bất động sản thuộc Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản - Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (10 bản gốc);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, TT.CBTH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT, tnvnam “HT”.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Công Thúc